

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

(V/v: Quản lý danh sách cổ đông và hỗ trợ các giao dịch về cổ phiếu)

Số: 26 /2021/VCBS-TVCNDN

Hợp đồng dịch vụ này (sau đây gọi tắt là "**Hợp đồng**") được lập ngày 12/7/2021 giữa các bên sau đây:

I. CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG

Địa chỉ : Tạ Quang Bửu, KCN Hòa Khánh, Q. Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng
Điện thoại : 0236 3842561 Fax: 0236 3842174
Mã số thuế : 0400101549
Người đại diện : **Ông Đinh Xuân Đức**
Chức vụ : **Tổng Giám Đốc**
(Sau đây gọi tắt là "**DNS**")

II. CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM- CN ĐÀ NẴNG

Địa chỉ : Tầng 12 Số 251 Nguyễn Văn Linh – Quận Thanh Khê - Tp. Đà Nẵng
Điện thoại : 0236 3888991 Fax: 0236 3888881
Tài khoản số : 0041.000.277.531 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - CN Đà Nẵng
Người đại diện : **Ông Phạm Kim Ngọc**
Chức vụ : **Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng**
(Theo giấy UQ số 32/2020/UQ-VCBS-KSNB ngày 09/07/2020 của Giám đốc Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam)
(Sau đây gọi tắt là "**VCBS**")

Cơ sở giao kết:

- Thông báo số 2154/TB-SGDHN ngày 18/06/2021 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc hủy đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu của Công ty cổ phần thép Đà Nẵng (Mã CK NDS) kể từ ngày 13/07/2021;
- Đề nghị của Công ty cổ phần thép Đà Nẵng.

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng nhau ký kết Hợp đồng này với các điều kiện và điều khoản như sau:

Điều 1: Phạm vi Hợp đồng

Theo Hợp đồng này, DNS ủy quyền cho VCBS thay mặt DNS thực hiện các công việc:

- Quản lý Danh sách cổ đông của DNS;

- Làm trung gian xác nhận chuyển nhượng cổ phần giữa các cổ đông của DNS; giữa cổ đông của DNS với bên thứ ba; giữa cổ đông của DNS với DNS trong trường hợp DNS mua lại cổ phần DNS theo quy định của pháp luật;
- Chốt danh sách thực hiện quyền cho các cổ đông của DNS (nếu có) theo yêu cầu bằng văn bản từng lần của DNS.

Điều 2: Nội dung công việc do VCBS thực hiện

Theo Hợp đồng này, VCBS sẽ thực hiện các công việc sau đây:

1. Quản lý danh sách cổ đông DNS

- VCBS thực hiện lưu giữ và bảo quản tập trung danh sách cổ đông của DNS;
- Tiếp nhận, xử lý và lưu giữ việc thay đổi thông tin về cổ đông như: tên cổ đông và/hoặc người đại diện (đối với tổ chức), địa chỉ, Số đăng ký người sở hữu (Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh);
- Cấp lại Sổ chứng nhận cổ đông của cổ đông bị mất, hư hỏng;
- Báo cáo danh sách cổ đông định kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất (bằng văn bản) của DNS;

2. Thực hiện các công việc liên quan đến chuyển nhượng cổ phần

Trên cơ sở uỷ quyền của DNS, VCBS sẽ thực hiện các công việc liên quan đến chuyển nhượng cổ phần như sau:

- Tiếp nhận, xử lý và xác nhận hồ sơ chuyển nhượng cổ phần;
- Ghi tăng, giảm số cổ phần nắm giữ của cổ đông trong danh sách cổ đông;
- Cập nhật thông tin và số lượng cổ phần sở hữu của cổ đông mới phát sinh (nhận chuyển nhượng mới);
- Nhận bàn giao phôi Sổ chứng nhận cổ đông từ DNS, thực hiện ghi nhận thông tin sở hữu cho cổ đông mới và cấp lại Sổ chứng nhận cổ đông cho các cổ đông bị hư hỏng, mất Sổ chứng nhận cổ đông (nếu phát sinh);
- Lưu giữ các Hồ sơ chuyển nhượng cổ phần để phục vụ cho việc tra soát, đối chiếu định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của DNS.
- Bàn giao lại phôi Sổ chứng nhận cổ đông không sử dụng cho DNS khi Hợp đồng này chấm dứt. Để làm rõ, trong thời gian Hợp đồng này còn hiệu lực, các Sổ chứng nhận cổ đông có phát sinh tăng/giảm hoặc phát hành mới chỉ có giá trị sử dụng (hiệu lực pháp lý) khi được VCBS xác nhận và đóng dấu trên phôi sổ do DNS phát hành.

3. Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền

- a) Căn cứ theo yêu cầu bằng văn bản chính thức của DNS, VCBS sẽ thực hiện việc chốt danh sách cổ đông để phục vụ cho việc thực hiện quyền cụ thể bao gồm:
 - Chốt danh sách cổ đông phục vụ cho việc họp đại hội đồng cổ đông (định kỳ, bất thường) hoặc theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;
 - Chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc tạm ứng cổ tức, chi trả cổ tức hàng năm (bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu), cổ phiếu thưởng;

- Chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc chào bán thêm cổ phần;
 - Chốt danh sách cổ đông để thực hiện các mục đích khác của DNS.
- b) Căn cứ vào Báo cáo kết quả phát hành và danh sách chi tiết cổ đông thực hiện quyền (trả cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, chào bán thêm cổ phần...) do DNS cung cấp, VCBS sẽ cập nhập bổ sung vào danh sách quản lý cổ đông sau đợt phát hành.
- c) Nhận bàn giao phôi Sổ chứng nhận cổ đông từ DNS, thực hiện ghi nhận thông tin sở hữu cổ phiếu sau thực hiện quyền cho cổ đông;

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của DNS

1. Yêu cầu VCBS thực hiện đầy đủ, đúng hạn các công việc nêu tại Hợp đồng này;
2. Yêu cầu VCBS cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực thông tin, thông báo về các công việc đã thực hiện theo quy định tại Hợp đồng;
3. Thông báo cho các cổ đông được biết về việc ủy quyền quản lý danh sách cổ đông giữa DNS và VCBS theo các nội dung công việc quy định tại Hợp đồng;
4. Phát hành phôi Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần (đã có chữ kí của người có thẩm quyền và đóng dấu DNS) và bàn giao cho VCBS quản lý và sử dụng theo quy định tại Hợp đồng này và Quy chế chuyển nhượng cổ phần DNS;
5. Cung cấp cho VCBS Điều lệ tổ chức và hoạt động của DNS, Quy chế chuyển nhượng, mẫu Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần và các mẫu biểu có liên quan đến cổ phần và chuyển nhượng cổ phần của DNS;
6. Thực hiện các nghĩa vụ khác đối với cổ đông theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của DNS và theo quy định của pháp luật, ngoại trừ các công việc do DNS ủy quyền cho VCBS thực hiện theo Hợp đồng;
7. Cam kết không trực tiếp thực hiện và/hoặc ủy quyền cho bất cứ bên thứ ba nào khác thực hiện bất kỳ công việc nào mà đã ủy quyền cho VCBS thực hiện trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng này; Trường hợp vi phạm cam kết này DNS phải chịu phạt vi phạm bằng 8% giá trị Hợp đồng đồng thời bồi thường toàn bộ các thiệt hại trực tiếp và gián tiếp gây ra đối với VCBS và các cổ đông của DNS.
8. Đảm bảo và cam kết rằng khi kí Hợp đồng này DNS đã có được tất cả các phê duyệt/chấp thuận nội bộ cần thiết và việc kí Hợp đồng này không gây ra bất kì mâu thuẫn, xung đột nào khác với các Hợp đồng khác và các quy định nội bộ của DNS;
9. Chỉ định, bằng văn bản, người đại diện làm đầu mối đối chiếu dữ liệu, xác nhận thông tin giữa DNS và VCBS để đảm bảo thực hiện nội dung công việc theo quy định của Hợp đồng;
10. Đơn phương chấm dứt hợp đồng khi VCBS không thực hiện đúng nội dung công việc nêu tại Điều 2 của Hợp đồng và DNS đã có văn bản nhắc nhở, đề nghị khắc phục 01 lần trước đó.
11. Đảm bảo và cam kết rằng DNS đã tuân thủ các quy định hiện hành đối với mọi hoạt động của mình;
12. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn phí dịch vụ cho VCBS theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của VCBS

1. Được hưởng phí dịch vụ quy định tại Điều 5 Hợp đồng này;
2. Thu phí chuyển nhượng cổ phần giữa các cổ đông của DNS hoặc giữa cổ đông của DNS với bên thứ ba hoặc giữa DNS và cổ đông của DNS theo mức phí do VCBS quy định tại thời điểm chuyển nhượng. Khoản phí này sẽ được VCBS thu từ bên chuyển nhượng hoặc bên nhận chuyển nhượng tùy theo thỏa thuận của các bên. Trường hợp các bên không có thỏa thuận về việc bên nào chịu trách nhiệm thanh toán phí, VCBS sẽ thu khoản phí này từ bên chuyển nhượng;
3. Đề nghị DNS cung cấp đầy đủ các giấy tờ, tài liệu cần thiết để thực hiện các công việc nêu tại Hợp đồng;
4. Bàn giao lại phôi Sổ chứng nhận cổ đông không sử dụng cho DNS; cung cấp bản sao kê lịch sử giao dịch chuyển nhượng cổ phần, danh sách cổ đông và bản sao hợp lệ các hồ sơ có liên quan đến quản lý dữ liệu danh sách cổ đông khi Hợp đồng quản lý sổ cổ đông này chấm dứt.
5. Giữ bí mật các thông tin liên quan đến cổ phần và Danh sách cổ đông của DNS. VCBS không được cung cấp các thông tin cho bất cứ bên thứ ba nào khác trừ trường: (i) DNS đồng ý bằng văn bản hoặc (ii) theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc (iii) nằm ngoài khả năng kiểm soát của VCBS;
6. Cam kết không chuyển giao một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho bên thứ ba nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của DNS;
7. Giải quyết các thắc mắc, khiếu nại (nếu có phát sinh) liên quan đến các công việc do VCBS thực hiện tại Điều 2 của Hợp đồng này;
8. Có quyền chấm dứt thực hiện Hợp đồng này khi: (i) DNS vi phạm một trong các thỏa thuận tại Hợp đồng; (ii) Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; (iii) Xảy ra sự kiện bất khả kháng. Đối với trường hợp (i) và (ii) tại khoản này, DNS vẫn có nghĩa vụ thanh toán cho VCBS toàn bộ khoản phí theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày VCBS chấm dứt Hợp đồng.

Điều 5: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán.

1. Phí dịch vụ để thực hiện công việc nêu tại Điều 2 của Hợp đồng này là: **60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng)/ 01 năm** kể từ ngày ký hợp đồng. Phí dịch vụ trên đây chưa bao gồm thuế VAT, không bao gồm phí chuyển nhượng cổ phiếu của cổ đông và các khoản lệ phí phát sinh khác (nếu có).
2. Phương thức thanh toán: Các khoản phí dịch vụ nêu tại khoản 1 Điều này sẽ được DNS chuyển khoản vào tài khoản của VCBS theo thông tin ghi tại phần đầu của Hợp đồng này với các lần thanh toán cụ thể như sau:
 - a. Thanh toán 30.000.000 VNĐ (Ba mươi triệu Việt Nam đồng) và khoản thuế giá trị gia tăng tương ứng trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày hai bên ký kết bản nghiệm thu công việc vào 15/06 hằng năm.
 - b. Thanh toán 30.000.000 VNĐ (Ba mươi triệu Việt Nam đồng) và khoản thuế giá trị gia tăng tương ứng sẽ được DNS thanh toán cho VCBS trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày hai bên ký kết bản nghiệm thu công việc vào 15/12 hằng năm.
3. Nếu DNS chậm thanh toán cho VCBS theo quy định thì kể từ thời điểm sau ngày phát sinh nghĩa vụ thanh toán, DNS sẽ phải chịu lãi suất nợ quá hạn trên số tiền chậm thanh toán theo

Handwritten signature

49-
C
TY
AN
P
NG
TP.ĐÀ N

T.N.
H.N.
THANG
HONG
QUANG
3
IP.ĐÀ N

lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn cho số ngày thực tế DNS chậm thanh toán. Trường hợp chậm trả đến ngày thứ 15 kể từ ngày phải thanh toán, DNS sẽ trả thêm cho VCBS 5% (năm phần trăm) trên tổng số tiền phải thanh toán, chưa bao gồm lãi suất nợ quá hạn nêu trên.

Điều 6: Thời hạn Hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực trong thời hạn một (01) năm kể từ ngày ký. Hợp đồng này sẽ được tự động gia hạn (tái ký) hằng năm nếu ba mươi (30) ngày trước ngày kết thúc thời hạn của Hợp đồng này mà không bên nào có thông báo bằng văn bản về ý định chấm dứt hợp đồng này.

Điều 7. Sửa đổi và chấm dứt Hợp đồng

1. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thoả thuận bằng văn bản giữa các bên;
2. Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - Các bên hoàn thành các nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng này và được thể hiện tại Biên bản thanh lý hợp đồng được ký kết giữa hai bên;
 - Khi DNS thực hiện việc đăng ký giao dịch/ niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán hoặc đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký theo quy định của pháp luật;
 - Các bên thoả thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn. Trong trường hợp này, hai bên sẽ thoả thuận về các điều kiện và điều khoản cụ thể;
 - Một trong các bên bị giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - Theo quy định tại Khoản 8 Điều 4 của Hợp đồng.

Điều 8: Giải quyết tranh chấp

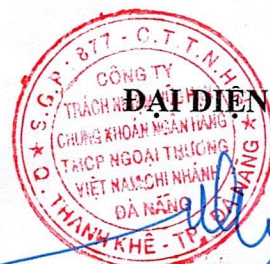
Trong quá trình triển khai các công việc nêu tại Hợp đồng này, các bên cần thông báo cho nhau tiến độ thực hiện. Mọi tranh chấp phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp đồng này phải được các bên giải quyết thông qua thương lượng hoà giải. Trường hợp tranh chấp không thể giải quyết bằng hoà giải thì một trong các bên có quyền đưa tranh chấp ra Toà án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Điều 9. Hiệu lực và số bản của Hợp đồng

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký;
2. Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản bằng tiếng Việt, các bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản.



TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH XUÂN ĐỨC



GIÁM ĐỐC
Phạm Kim Ngọc